**ÔN TẬP CẢM ỨNG Ở ĐỘNG VẬT ( TỪ 23/3- 29/3/2020)**

**Bài : CẢM ỨNG Ở ĐỘNG VẬT**

**Câu 1:** Cảm ứng ở động vật là khả năng cơ thể

1. Phản ứng lại các kích thích của môi trường để tồn tại và phát triển.
2. Phản ứng lại các kích thích của môi trường một cách gián tiếp.
3. Phản ứng tức thời các kích thích của môi trường để tồn tại và phát triển.
4. Cảm nhận các kích thích của môi trường.

**Câu 2:** Hình thức và mức độ phản ứng được quyết định bởi

1. Hệ thần kinh B. thụ quan C. cơ hoặc tuyến D. Dây thần kinh

**Câu 3:** Hệ thần kinh dạng ống gồm có

1. Thần kinh trung ương và thần kinh ngoại biên
2. Não bộ và dây thần kinh
3. Tủy sống và dây thần kinh.
4. Não bộ và tủy sống

**Câu 4:** Khi bị kích thích, cơ thể phản ứng bằng cách co toàn thân là thuộc động vật

1. Có thần kinh dạng lưới
2. Có thần kinh dạng chuỗi hạch
3. Có thần kinh dạng ống
4. Nguyên sinh

**Câu 5:** Trong các sinh vật sau, loại nào có hệ thần kinh dạng lưới?

1. Sứa, san hô, hải quỳ
2. Giun đất, bọ ngựa, cánh cam
3. Cá, ếch, thằn lằn
4. Trùng roi, trùng amip

**Câu 6:** Trong các sinh vật sau, loại nào có hệ thần kinh chuỗi hạch?

1. Giun đất, bọ ngựa, cánh cam
2. Sứa, san hô, quỳ
3. Cá, ếch, thằn, lằn
4. Trùng roi, trùng amip

**Câu 7:** Ở thủy tức, khi bị kích thích tại một điểm trên cơ thể

1. Một phần cơ thể phản ứng
2. Toàn cơ thể phản ứng
3. Chier điểm đó phản ứng
4. Phần tua phản ứng

**Câu 8:** Trong mắt, tế bào que có khả năng hưng phấn cao hơn tế bào nón là do tế bào hình nón

1. Có khả năng hưng phấn với ánh sáng mạnh~
2. Không có khả năng hưng phấn
3. Có khả năng hưng phấn với ánh sáng yếu
4. Khả năng hưng phấn ngang nhau

**Câu 9:** Động vật có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch phản ứng lại kích thích theo hình thức

1. Phản xạ
2. Co rút chất nguyên sinh
3. Phản xạ có điều kiện
4. Tăng co thắt cơ thể

**Câu 10:** Đặc điểm của hệ thần kinh dạng chuỗi hạch

*1) Mỗi hạch điều khiển một vùng xác định trên cơ thể, có phản ứng chính xác và ít tốn năng lượng.*

*2) Các tế bào thần kinh tập trung lại thành hạch và được nối với nhau bởi các dây thần kinh.*

*3) Gặp ở động vật có đối xứng 2 bên.*

*4) Các tế bào thần kinh nằm rải rác khắp cơ thể.*

*5) Số lượng tế bào thần kinh rất lớn.*

Có bao biêu phát biểu đúng?

1. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 11:** Những động vật có hệ thần kinh dạng ống?

1. Thủy tức, sán dây
2. Trai, ốc
3. Tôm, cua
4. Cá mập, cá mè, cá sấu

**Câu 12:** Ưu điểm hệ thần kinh dạng chuỗi hạch so với dạng lưới?

1. Số lượng tế bào thần kinh tăng
2. Các tế bào thần kinh trong hạch nằm gần nhau hình thành nhiều mối liên hệ nên tăng cường phối hợp hoạt động.
3. Mỗi hạch thần kinh điều khiển một vùng xác định nên phản ứng chính xác hơn.
4. Cả A và C đúng

**Bài: ĐIỆN THẾ NGHỈ, ĐIỆN THẾ HOẠT ĐỘNG VÀ SỰ LAN TRUYỀN XUNG THẦN KINH**

**Câu 1:** Điện thế nghỉ là:

A. Sự chênh lệch về điện thế giữa 2 bên màng nơ ron khi tế bào không bị kích thích .

B. Sự chênh lệch về điện thế giữa 2 bên màng nơ ron khi tế bào bị kích thích .

C. Sự thay đổi hiệu điện thế giữa trong và ngoài màng nơ ron khi nơ ron không bị kích thích .

D. Sự thay đổi hiệu điện thế giữa trong và ngoài màng nơ ron khi nơ ron bị kích thích .

**Câu 2:** Trên sợi trục của nơ ron ở trạng thái nghỉ có sự phân bố điện tích như sau:

A. Điện tích âm ở ngoài màng, điện tích dương ở trong màng

B. Điện tích âm ở trong màng, điện tích dương ở ngoài màng

C. Điện tích dương và điện tích âm ở trong màng

D. Điện tích dương và điện tích âm ở ngoài màng.

**Câu 3:** Ở tế bào khổng lồ của mực ống, trị số điện thế nghỉ ghi được là:

A. - 7mV B. - 70mV C. 70mV D. 7mV

**Câu 4:** Ở tế bào nón trong mắt ong mật, trị số điện thế nghỉ ghi được là:

A. - 5mV B. - 50mV C. 50mV D. 5mV

**Câu 5:** ý nào sau đây không phải là yếu tố chủ yếu trong cơ chế hình thành điện thế nghỉ?

A. Sự phân bố ion không đều ở 2 bên màng tế bào.

B. Tính thấm có chọn lọc của màng tế bào đối với ion (cổng ion mở hay đóng)

C. Sự phân bố ion K+ và Na+ đồng đều ở 2 bên màng tế bào.

D. Bơm Na - K.

**Câu 6:** Sự phân bố các ion Na+ , K+ ở 2 bên màng tế bào như sau:

A. Ở bên trong tế bào K+ có nồng độ cao hơn, Na+ có nồng độ thấp hơn

B. Ở bên trong tế bào K+ có nồng độ thấp hơn, ở bên ngoài tế bào Na+ có nồng độ cao hơn.

C. Ở bên trong tế bào K+ và Na+có nồng độ cao hơn.

D. Ở bên ngoài tế bào K+  và Na+ có nồng độ thấp hơn.

**Câu 7:** Sự phân bố ion Na+ở 2 bên màng tế bào như sau;

A. Nồng độ bên trong tế bào là 400 nmol/l, nồng độ ở dịch ngoại bào là 460 nmol/l.

B. Nồng độ bên trong tế bào là 460 nmol/l, nồng độ ở dịch ngoại bào là 400 nmol/l.

C. Nồng độ bên trong tế bào là 15 nmol/l, nồng độ ở dịch ngoại bào là 150 nmol/l.

D. Nồng độ bên trong tế bào là 50 nmol/l, nồng độ ở dịch ngoại bào là 15 nmol/l.

**Câu 8:** Sự phân bố ion K+ở 2 bên màng tế bào như sau:

A. Nồng độ bên trong tế bào là 150 nmol/l, nồng độ ở dịch ngoại bào là 5 nmol/l.

B. Nồng độ bên trong tế bào là 5 nmol/l, nồng độ ở dịch ngoại bào là 150 nmol/l.

C. Nồng độ bên trong tế bào là 50 nmol/l, nồng độ ở dịch ngoại bào là 10 nmol/l.

D. Nồng độ bên trong tế bào là 10 nmol/l, nồng độ ở dịch ngoại bào là 50 nmol/l.

**Câu 9:** I on nào sau đây đóng vai trò quan trọng trongcơ chế hình thành điện thế nghỉ?

A. Na+ B. Cl - C. K+  D. SO42-

**Câu 10:** Ý nào sau đây đúng ?

A. Khi tế bào không bị kích thích , phía bên trong màng mang điện âm so với bên ngoài mang điện dương.

B. Khi tế bào không bị kích thích , phía bên trong màng mang điện dương so với bên ngoài mang điện âm.

C. Khi tế bào không bị kích thích , phía bên trong và bên ngoài mang điện âm.

D. Khi tế bào không bị kích thích , phía bên trong và bên ngoài mang điện dương.

**Câu 11:** Khi tế bào ở trạng thái nghỉ ngơi

A. Cổng K+ và Na+ cùng đóng. B. Cổng K+ mở và Na+ đóng.

C. Cổng K+ và Na+ cùng mở. D. Cổng K+ đóng và Na+ mở.

**Câu 12:** Khi tế bào thần kinh bị kích thích, điện thế nghỉ biến đổi thành điện thế hoạt động. Điện thế hoạt động gồm 3 giai đoạn là:

A. Mất phân cực - đảo cực - tái phân cực. B. Mất phân cực - tái phân cực - đảo cực.

C. Đảo cực - mất phân cực - tái phân cực D. Đảo cực - tái phân cực - mất phân cực

**Câu 13:** Trên sợi thần kinh có bao miêlin, xung thần kinh lan truyền

A. Liên tục từ vùng này sng vùng khác kế bên.

B. Liên tục từ bao miêlin này sang bao miêlin khác .

C. Theo cách nhảy cóc từ bao miêlin này sang bao miêlin khác

D. Theo cách nhảy cóc từ eo Ranviê này sang eo Ranviê khác

**Câu 14:** Cho biết 1 người cao 1,6 m, có tốc độ lan truyền xung thần kinh từ vỏ não xuống ngón chân là 100 m/giây. Thời gian xung thần kinh lan truyền từ vỏ não xuống ngón chân là:

A. 1,6 giây B. 0,16 giây C. 0,016 giây D. 0,0016 giây.